

KẾ HOẠCH

**Hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN
tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035 trên địa bàn
Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phối hợp hoạt động của các cơ quan tham gia hợp tác ASEAN;

Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035;

Căn cứ Kết luận số 1275-KL/TU ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và giai đoạn 2031 - 2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch Hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

- Quán triệt các ưu tiên chiến lược của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035.

- Phối hợp các Bộ, ngành¹ là các cơ quan trực tiếp tham gia hợp tác ASEAN thuộc trụ cột Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 47/2025/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2025.

- Nhằm cụ thể hóa và góp phần thực hiện 06 mục tiêu chiến lược tại Phần III Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035, cụ thể:

+ *Mục tiêu Chiến lược 1*: Một cộng đồng định hướng hành động: Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới.

+ *Mục tiêu Chiến lược 2*: Một cộng đồng bền vững: Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế.

+ *Mục tiêu Chiến lược 3*: Một cộng đồng dám nghĩ, dám làm, táo bạo và đổi mới.

+ *Mục tiêu Chiến lược 4*: Một cộng đồng chủ động và thích ứng: Tăng cường chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu.

+ *Mục tiêu Chiến lược 5*: Một cộng đồng nhanh nhẹn và tự cường: Tăng cường năng lực cho Cộng đồng Kinh tế ASEAN và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động.

+ *Mục tiêu Chiến lược 6*: Một cộng đồng hòa nhập, cùng tham gia và hợp tác: Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau.

- Thúc đẩy doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh tận dụng tốt hơn các cơ hội từ thị trường ASEAN; mở rộng đầu tư, thương mại và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực.

- Nâng cao nhận thức và năng lực hội nhập của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp; tăng cường chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững trong tiến trình hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lồng ghép triển khai các cam kết này với các mục tiêu, chiến lược phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhằm góp phần thực hiện hiệu quả các ưu tiên phát triển của Thành phố.

2. Phân công nhiệm vụ phối hợp cụ thể của các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong triển khai và thực hiện hiệu quả Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và 2031 - 2035 (*Phụ lục phân công nhiệm vụ phối hợp cụ thể kèm theo*).

¹ Bao gồm: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước.

3. Các biện pháp hỗ trợ thực hiện Kế hoạch hành động

3.1. Lồng ghép Kế hoạch hành động vào các chiến lược, quy hoạch và chương trình phát triển của Thành phố

3.1.1. Giao Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu tổ chức lồng ghép các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ của Kế hoạch chiến lược Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, đề án trọng điểm của Thành phố; kế hoạch, chương trình, đề án của các cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong mục tiêu chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

3.1.2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh các cơ chế, chính sách của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo sự phù hợp với cam kết của Việt Nam trong khuôn khổ Cộng đồng Kinh tế ASEAN, đồng thời gắn với yêu cầu bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, phát triển bền vững và phát huy được tính chủ động, sáng tạo của Thành phố.

3.2. Tăng cường hệ thống thông tin, báo cáo, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động trên địa bàn Thành phố theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương. Phối hợp đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm việc giám sát, đánh giá được thực hiện một cách thường xuyên, khách quan, minh bạch; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

3.3. Thúc đẩy vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Giao Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu đẩy mạnh công tác vận động, huy động và lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách Thành phố, nguồn xã hội hóa, các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, cũng như các cơ chế hỗ trợ trong khuôn khổ ASEAN và các đối tác, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và các nguồn hợp khác.

3.4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cán bộ

3.4.1. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế trong đề triển khai Kế hoạch hành động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.4.2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thông qua đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm và tham gia các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng hội nhập, quản lý và điều phối cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hội nhập quốc tế nói chung và ASEAN nói riêng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Tăng cường khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và đối tác (ASEAN+, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực - RCEP)

3.5.1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan phát triển hệ sinh thái logistics tích hợp khu vực, tăng cường kết nối hạ tầng, dịch vụ và nền tảng số nhằm giảm chi phí thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp ASEAN tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực.

3.5.2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới trong ASEAN, thông qua hài hòa hóa quy định, tiêu chuẩn và tăng cường năng lực chuyển đổi số cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3.5.3. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai tăng cường kết nối và chia sẻ dữ liệu thương mại trong nội khối, bao gồm dữ liệu hải quan, chứng nhận xuất xứ và tiêu chuẩn – quy chuẩn kỹ thuật, qua đó tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan và tuân thủ quy tắc xuất xứ.

3.6. Tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Cộng đồng ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045

3.6.1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chủ động xây dựng các chiến dịch quảng bá hình ảnh Thành phố trên các kênh quốc tế (CNN, BBC, CNBC...) và quản lý các hoạt động thông tin đối ngoại liên quan đến ASEAN. Điều này giúp tập trung đầu mối, kết nối trực tiếp giữa các giá trị văn hóa và công tác truyền thông quảng bá hình ảnh của Thành phố ra nước ngoài.

3.6.2. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thúc đẩy đối thoại và kết nối thông qua tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn về hợp tác ASEAN hoặc đăng cai tổ chức các hội nghị và sự kiện đối ngoại ASEAN tại Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt trong những lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh, ASEAN và các đối tác cùng quan tâm và có lợi ích chung nhằm tăng cường trao đổi chính sách, chia sẻ kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác thực chất.

3.6.3. Giao Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường sự tham gia, đồng hành và ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân đối với tiến trình hội nhập ASEAN và việc triển khai Chương trình hành động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan. Ngoài ra, có thể huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, trợ giúp kỹ thuật của các đối tác bên trong và các nhà tài trợ quốc tế, song phương, khu vực và các nhà tài trợ trong nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch hành động này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, giao các đơn vị chủ động nghiên cứu các nội dung cam kết trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN có liên quan đến ngành và lĩnh vực quản lý, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương cơ chế, chính sách đặc thù, thí điểm đối với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn phát triển Thành phố, nhưng chưa có quy định hay những quy định hiện hành của Nhà nước không còn phù hợp.

2. Thủ trưởng các đơn vị được phân công có trách nhiệm lồng ghép các nhiệm vụ thực thi cam kết trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào kế hoạch hoạt động hàng năm của đơn vị và tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả, đồng bộ với nhiệm vụ khác trên địa bàn Thành phố; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 11 hàng năm để Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương và Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì chủ động phối hợp Sở Công Thương đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp điều kiện thực tế khả năng thực hiện.

3. Giao Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- BTV Thành ủy;
- Đảng ủy UBNDTP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND phường, xã, đặc khu Thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Thành phố;
- Các Hiệp hội, hội ngành nghề;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐN;
- Lưu: VT, (ĐN/MyN).

(Kèm Phụ lục)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lộc Hà

PHỤ LỤC

**Phân công các Sở, ban, ngành chủ trì phối hợp triển khai chương trình hành động thực hiện Kế hoạch chiến lược
Cộng đồng Kinh tế ASEAN tại Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 theo Quyết định số 608/QĐ-TTg
ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
Mục tiêu chiến lược 1: MỘT CỘNG ĐỒNG ĐỊNH HƯỚNG HÀNH ĐỘNG Hướng tới mục tiêu một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, dựa trên nguồn năng lực cạnh tranh mới				
Mục tiêu 1.1. Tăng cường thương mại hàng hóa nội khối ASEAN				
1.1.1.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN thông qua việc triển khai kịp thời và hiệu quả Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) và các bản nâng cấp tiếp theo, có tính đến các vấn đề mới và nổi trội phù hợp với môi trường sau năm 2025	Chủ trì: CCA Phối hợp: Tất cả các cơ quan liên quan, bao gồm ATF-JCC, CCC, CPTFWG, SWGAAMRA, SWG-ACTS, ACCSQ, AC-SPS, ACCED, ASWSC, SC-AROO, Cục Hải quan, TFWG, ACCMSME, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Xây dựng	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng
1.1.2.	Củng cố tạo thuận lợi thương mại hàng hóa bằng cách tăng cường sự minh bạch trong cơ chế, quy trình và thực tiễn, đồng thời giảm thiểu	Chủ trì: ATF-JCC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	tác động tiêu cực của các yếu tố rào cản trong các biện pháp phi thuế quan			
1.1.3.	Nâng cao việc sử dụng các cơ chế hiện có trong ATIGA đã được nâng cấp để giải quyết tranh chấp thương mại về hàng hóa giữa các Quốc gia Thành viên ASEAN một cách kịp thời			
1.1.4.	Tăng cường thương mại nội khối ASEAN bằng cách tận dụng sự đổi mới của ASEAN và chương trình nghị sự hỗ trợ phát triển bền vững	Chủ trì: CCA Hỗ trợ: CECWG, ATF-JCC, CPTFWG	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.1.5.	Đảm bảo phân loại hàng hóa nhất quán và hài hòa để tạo thuận lợi cho dòng chảy thông suốt của hàng hóa trong khu vực	Chủ trì: CCC Hỗ trợ: CPTFWG và TSWG	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Chi cục Hải quan Khu vực II Phối hợp: Sở Công Thương
1.1.6.	Áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về thuận lợi hóa thương mại và hải quan	Đồng chủ trì: CCC, CPTFWG, và ATF-JCC Hỗ trợ: CECWG, CCBWG, CCA, AC-SPS, TSWG, SWG-AAMRA, SWG-ACTS, ACCSQ,	Chủ trì: Bộ Tài chính Hỗ trợ: Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Chi cục Hải quan Khu vực II Hỗ trợ: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
		ASEAN-BAC, và Cơ quan liên quan khác		
1.1.7.	Nâng cao hiệu quả của quy trình hải quan thông qua việc tăng cường các sáng kiến hải quan hiện có và tối ưu hóa việc sử dụng các công nghệ hiện đại	Chủ trì: CCC Hỗ trợ: ASWSC	Chủ trì: Bộ Tài chính Hỗ trợ: Bộ Công Thương	Chủ trì: Chi cục Hải quan Khu vực II Hỗ trợ: Sở Công Thương
1.1.8.	Tối ưu hóa lợi ích và hiệu quả của các biện pháp tạo thuận lợi thương mại khu vực cho các bên liên quan của AEC	Chủ trì: ATF-JCC Hỗ trợ: ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
1.1.9.	Phát triển các ngành mới một cách chiến lược để thúc đẩy bối cảnh thương mại nội khối ASEAN			
Mục tiêu 1.2. Tăng cường hội nhập dịch vụ và năng lực cạnh tranh trong khu vực				
1.2.1.	Thúc đẩy thực hiện hiệu quả Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA)	Chủ trì: CCS	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Công Thương
1.2.2.	Hướng tới các cam kết về dịch vụ chất lượng cao trong các FTA hiện có và trong tương lai mà có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của ASEAN vào thương mại dịch vụ toàn cầu		Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính, Chi cục Hải quan Khu vực II, Viện Nghiên cứu phát triển
1.2.3.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ trong khu vực,		Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	bao gồm cả các ngành mới và đang nổi lên		Phối hợp: Bộ Tài chính	Phối hợp: Sở Tài chính
1.2.4.	Triển khai Khung tạo thuận lợi dịch vụ ASEAN (ASFF)		Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Công Thương
Mục tiêu 1.3. Đưa ASEAN trở thành điểm đến đầu tư hấp dẫn				
1.3.1.	Đảm bảo thực hiện hiệu quả và rộng rãi hơn các sáng kiến tự do hóa đầu tư của ASEAN	Chủ trì: CCI Hỗ trợ: ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính
1.3.2.	Duy trì bảo hộ nhà đầu tư và khoản đầu tư của họ tại ASEAN	Chủ trì: CCI		
1.3.3.	Nâng cấp và củng cố các nỗ lực xúc tiến đầu tư của ASEAN	Chủ trì: CCI Hỗ trợ: ASEAN-BAC		
1.3.4.	Không ngừng tăng cường tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh doanh tại các quốc gia thành viên ASEAN	Chủ trì: CCI		
1.3.5.	Thúc đẩy việc phổ biến các công cụ trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp tại ASEAN			
1.3.6.	Thiết lập chiến lược toàn diện và chặt chẽ trong việc thúc đẩy thị trường vốn trong ASEAN			
Mục tiêu 1.4. Thúc đẩy hội nhập tài chính và bao trùm				
1.4.1	Tăng cường hội nhập tài chính thông qua việc tự do hóa hơn nữa	Đồng chủ trì: WC-ABIF và WC-FSL	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	các dịch vụ tài chính, hợp tác khu vực, tăng cường tính nhất quán về mặt quy định và áp dụng các thông lệ tốt nhất toàn cầu có liên quan	Hỗ trợ: AIRM và ACCED	Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2
1.4.2	Tự do hóa hơn nữa tài khoản vốn để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư và tài trợ xuyên biên giới	Chủ trì: WC-CAL	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 Phối hợp: Sở Tài chính
1.4.3	Mở rộng và tăng cường kết nối thanh toán khu vực và thúc đẩy thanh toán bằng đồng nội tệ	Đồng chủ trì: WC-PSS và WC-CAL		
1.4.4	Đẩy mạnh tài chính toàn diện để tiếp cận những cộng đồng rộng lớn hơn đang gặp khó khăn, bao gồm cả những nhóm dân số không có tài khoản ngân hàng và không được bảo hiểm	Chủ trì: WC-FINC Hỗ trợ: AIRM, WC-PSS, và SOM-AMAF		
1.4.5	Nâng cao khả năng kết nối liên mạch của thị trường tài chính	Chủ trì: WC-CMD Hỗ trợ: ACMF	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2
Mục tiêu 1.5. Tạo thuận lợi cho dịch chuyển của doanh nghiệp và người lao động				
1.5.1.	Xây dựng và thực hiện các chương trình và sáng kiến tạo điều kiện	Chủ trì: CCS Hỗ trợ: ACCED, BAC, và DGICM	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Nội vụ, Công an TP.HCM, Ban Quản lý

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	thuận lợi cho việc di chuyển của cá nhân trong khu vực ¹		Phối hợp: Bộ Nội vụ, Bộ Công an	các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao
1.5.2.	Tận dụng Hiệp định ASEAN về Di chuyển Thẻ nhân (MNP) để tạo điều kiện thuận lợi cho sự di chuyển của nhân tài trong khu vực	Chủ trì: CCS	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Công an	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Công an TP.HCM, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao
1.5.3.	Tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia di chuyển trong khu vực, đối với các ngành có tiềm năng cao và nhu cầu lớn về các chuyên gia cụ thể	Chủ trì: CCS Hỗ trợ: ACCED và ASEAN-BAC		
1.5.4.	Rà soát các thỏa thuận và sáng kiến liên quan đến di chuyển và xem xét xây dựng các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) mới trong các lĩnh vực có tiềm năng tạo ra giá trị gia tăng cao	Đồng chủ trì: CCS và Hội đồng AQRF Hỗ trợ: ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nội vụ, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao
Mục tiêu 1.6. Huy động các nguồn lực cạnh tranh mới				
1.6.1	Thúc đẩy tiềm năng của các ngành chiến lược mới nổi để nâng cao tiềm năng tăng trưởng của ASEAN	HLTF-EI sẽ xác định cơ quan chuyên trách	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
Mục tiêu 1.7. Nâng cao tính minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả				

¹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (APSC)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
1.7.1.	Lồng ghép nguyên tắc minh bạch, quản trị tốt và thực hành quản lý hiệu quả trong mọi sáng kiến, hoạt động của AEC	Đồng chủ trì: Tất cả các cơ quan chuyên ngành AEC	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Các Bộ, ngành	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Các Sở, ban, ngành
Mục tiêu 1.8. Thúc đẩy hài hòa hóa tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp				
1.8.1.	Tăng cường và đẩy nhanh các biện pháp tiếp cận chung của ASEAN về nỗ lực hài hòa hóa tiêu chuẩn hướng tới phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và tìm hiểu sự phát triển của các tiêu chuẩn ASEAN	Chủ trì: ACCSQ	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
1.8.2.	Mở rộng các sáng kiến về tiêu chuẩn và sự phù hợp để thúc đẩy phát triển trong các lĩnh vực mới thành lập nhằm tăng cường kết nối và hội nhập thông qua tiến bộ công nghệ và phát triển bền vững	Chủ trì: ACCSQ Hỗ trợ: ACMF, SLC, AIRM, và WC-CMD		
1.8.3.	Xây dựng cơ chế rà soát để đảm bảo tính hiệu quả và việc sử dụng các tiêu chuẩn và công cụ tuân thủ của ASEAN	Chủ trì: ACCSQ		
1.8.4.	Tăng cường thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp trong ASEAN			
1.8.5.	Tăng cường các phương pháp tiếp cận chung của ASEAN về các vấn			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	đề liên quan đến tiêu chuẩn và sự tuân thủ để đại diện và tham gia hiệu quả vào các tổ chức quốc tế và khu vực cũng như các thỏa thuận công nhận liên quan			
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 2. MỘT CỘNG ĐỒNG BỀN VỮNG				
Lồng ghép các yếu tố, chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu trong tất cả các lĩnh vực hợp tác kinh tế				
Mục tiêu 2.1. Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ nhằm khai mở tiềm năng kinh tế xanh, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và thúc đẩy phi các-bon hóa trong chuỗi cung ứng khu vực				
2.1.1.	Phát triển phương pháp tiếp cận thực tế và chiến lược để giám sát phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất ²	Đồng chủ trì: SOME và SOMAMAF Hỗ trợ: ATF-CN, ASOF, ASOEN, AWGCC, và AWGCW	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Công Thương
2.1.2.	Thúc đẩy chuỗi cung ứng kinh tế tuần hoàn khu vực thông qua chương trình nâng cao nhận thức và chia sẻ thông lệ tốt, dành cho các đối tượng liên quan quan trọng của ASEAN ³	Chủ trì: FG-CE Hỗ trợ: SOM-AMAF, ASOF, SOME, ASOMM, SEOM, ASOEN, ACCC, và ACSDDSD		
2.1.3.	Thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng đối với các hoạt động tiêu dùng bền vững	Chủ trì: ACCP Hỗ trợ: Cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương

² Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC)

³ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC) và Kết nối ASEAN

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
2.1.4.	Thúc đẩy sự công nhận chung và khả năng kết nối giữa các thị trường carbon trong ASEAN	Đồng chủ trì: ATF-CN và WC-CMD Hỗ trợ: ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Tài chính
2.1.5.	Tăng cường cung cấp dịch vụ xanh trong khu vực	Đồng chủ trì: CCS và ATF-CN	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương
Mục tiêu 2.2. Tăng cường chuyển đổi năng lượng công bằng và bao trùm				
2.2.1.	Thúc đẩy hiệu quả và bảo tồn năng lượng để giảm đáng kể cường độ năng lượng	Chủ trì: SOME	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
2.2.2.	Khuyến khích tăng trưởng năng lượng tái tạo (RE) trong cơ cấu năng lượng của ASEAN, bao gồm tăng tỷ trọng RE trong công suất điện lắp đặt			
2.2.3.	Tối ưu hóa vai trò của các công nghệ khử cacbon trong việc thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang phát thải bền vững và thấp hơn			
2.2.4.	Thúc đẩy phát triển và triển khai các dự án thu giữ, sử dụng và lưu trữ carbon (CCUS)	Chủ trì: SOME Hỗ trợ: ACMF, SLC, AIRM, và WC-CMD	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
			Phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính	
Mục tiêu 2.3. Thúc đẩy phát triển bền vững các ngành công nghiệp khai thác				
2.3.1.	Thúc đẩy việc thực hiện toàn diện và tiến bộ các nguyên tắc phát triển khoáng sản bền vững và các thông lệ tiên tiến tại tất cả các quốc gia thành viên ASEAN để cải thiện dần dần các kết quả về quản trị và kinh tế, xã hội và môi trường	Chủ trì: ASOM Hỗ trợ: ACMF, AIRM, SLC và WC-CMD	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Công Thương
Mục tiêu 2.4. Thúc đẩy thực hành nông nghiệp và quản lý rừng bền vững				
2.4.1.	Thực hiện các phương pháp tiếp cận nông nghiệp bền vững dựa trên Thực hành nông nghiệp tốt, Thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và Thực hành chăn nuôi tốt	Chủ trì: SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.4.2.	Tối ưu hóa các công nghệ mới và phù hợp, các biện pháp thực hành tốt nhất và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và giải quyết các vấn đề về sức khỏe/bệnh tật và môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực thực phẩm, nông nghiệp và lâm	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: COSTI, ACCSQ	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	ngành đang phát triển nhanh chóng			
2.4.3.	Giảm thiểu tác động tiêu cực của hoạt động nông nghiệp đến tài nguyên thiên nhiên như đất, rừng và nước để đảm bảo tính bền vững	Chủ trì: SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.4.4.	Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý rừng bền vững để bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên và sinh kế	Chủ trì: ASOF		
2.4.5.	Cải thiện quy trình, năng suất và công nghệ để đảm bảo an toàn, chất lượng và tuân thủ các tiêu chuẩn thị trường toàn cầu về thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: ACCSQ	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
2.4.6.	Tăng cường hợp tác trong sản xuất và thúc đẩy thực phẩm và sản phẩm halal		Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương
Mục tiêu 2.5. Tạo điều kiện cho du lịch bền vững và toàn diện				
2.5.1.	Thúc đẩy việc áp dụng các nguyên tắc, tiêu chuẩn, sáng kiến về du lịch bền vững của ASEAN	Chủ trì: NTO	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chủ trì: Sở Du lịch

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
2.5.2.	Phát triển mạng lưới hành lang du lịch để thúc đẩy các địa điểm du lịch thiên nhiên phong phú của khu vực			
Mục tiêu 2.6. Nâng cao tài chính và đầu tư bền vững				
2.6.1.	Xác định và giải quyết các trở ngại và hạn chế đối với đầu tư vào các lĩnh vực xanh	Chủ trì: CCI	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính
2.6.2.	Tăng cường thực hiện hiệu quả các công cụ tài chính bền vững hiện có	Đồng chủ trì: SLC, WC-CMD, ACMF, và AIRM	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 Phối hợp: Sở Tài chính
2.6.3.	Phát triển các cơ chế, giải pháp và cấu trúc tài chính sáng tạo nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi công bằng, hợp lý về chi phí, đáng tin cậy và có trật tự trong khu vực.	Đồng chủ trì: WC-CMD, AIRM, SLC, và ACMF		
2.6.4.	Thúc đẩy hợp tác khu vực nhằm lồng ghép rộng rãi các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG)	Đồng chủ trì: SLC, WCCMD, ACMF, và AIRM Hỗ trợ: ASEAN-BAC		
2.6.5.	Tăng cường cam kết tài chính cho quá trình giảm phát thải và nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu ⁴	Chủ trì: AFCDM-WG Hỗ trợ: ASOEN và AWGCW	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2, Sở Nông nghiệp và Môi trường

⁴ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
			ng nghiệp và Môi trường	
Mục tiêu 2.7. Thúc đẩy hợp tác về kinh tế biển xanh liên quan đến AEC như một động lực mới của tăng trưởng kinh tế toàn diện và bền vững				
2.7.1.	Thúc đẩy việc tạo ra giá trị gia tăng và chuỗi giá trị của các nguồn tài nguyên từ đại dương, biển và nước ngọt ⁵	Đồng chủ trì: ACTF-BE và SOM-AMAF Hỗ trợ: ACMF, AIRM, SLC, WC-CMD, và ASWGF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Công Thương
2.7.2.	Thúc đẩy thực hành phát triển kinh tế biển một cách bền vững và bao trùm tại ASEAN ⁶	Chủ trì: ACTF-BE và Cơ quan liên quan		
2.7.3.	Tăng cường hợp tác trong phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)	Chủ trì: SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Công an TP.HCM, Bộ Tư lệnh TP.HCM, Sở Xây dựng
2.7.4.	Thúc đẩy hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế biển ⁷	Đồng chủ trì: ACTF-BE và COSTI	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

⁵ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

⁶ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

⁷ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
2.7.5.	Bảo đảm triển khai hiệu quả các nội dung kinh tế trong Khung kinh tế biển xanh ASEAN ⁸	Chủ trì: ACTF-BE	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Công Thương
Mục tiêu 2.8. Nâng cao nhận thức và năng lực cho các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và nhà hoạch định chính sách ASEAN hướng tới chuyển đổi xanh				
2.8.1.	Nâng cao năng lực của doanh nghiệp và các tổ chức tài chính trong việc lồng ghép các hoạt động xanh và bền vững vào hoạt động kinh doanh	Đồng chủ trì: ACCMSME và ACMF Hỗ trợ: ASOMM, WG-CBM, SLC, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2, Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.8.2.	Cung cấp các ưu đãi và cơ chế hỗ trợ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và tổ chức tài chính chuyển đổi sang các hoạt động xanh	Đồng chủ trì: ACCMSME và SLC Hỗ trợ: ASEAN-BAC		
2.8.3.	Khuyến khích chia sẻ các thông lệ tốt nhất để giải quyết rủi ro và cơ hội về khí hậu giữa các cơ quan quản lý và hoạch định chính sách	Chủ trì: SLC	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường
Mục tiêu 2.9. Thúc đẩy an ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững				

⁸ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (Kinh tế biển xanh)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
2.9.1.	Thúc đẩy các chính sách và khuôn khổ thuận lợi để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân hỗ trợ đa dạng hóa năng lượng	Chủ trì: SOME	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
2.9.2.	Triển khai công nghệ năng lượng tiên tiến, sạch hơn và ít carbon bằng cách kết hợp tùy chọn năng lượng hạt nhân dân sự để đa dạng hóa năng lượng và ổn định nguồn cung cấp			
2.9.3.	Tăng cường quan hệ đối tác giữa các bên liên quan để thúc đẩy đổi mới và thương mại hóa các công nghệ năng lượng mới		Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
Mục tiêu 2.10. Thúc đẩy di chuyển thông minh và bền vững				
2.10.1	Thúc đẩy hợp tác khu vực để thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp di chuyển thông minh và bền vững	Chủ trì: STOM	Chủ trì: Bộ Xây dựng	Chủ trì: Sở Xây dựng
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 3. MỘT CỘNG ĐỒNG DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, TÁO BẠO VÀ ĐỔI MỚI				
Mục tiêu 3.1. Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và công nghệ				
3.1.1.	Thúc đẩy tiềm năng công nghiệp khu vực thông qua tăng cường phối hợp, tăng cường chuyển giao	Đồng chủ trì: ADGSOM, COSTI và FG-GVC	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công Thương ⁹	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Công Thương

⁹ Bộ Công Thương: chủ trì triển khai việc chuyển giao và ứng dụng công nghệ đối với các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi-quản lý của Bộ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	kiến thức và hợp tác công nghệ xuyên biên giới liên mạch			
3.1.2.	Thúc đẩy giao dịch thương mại xuyên biên giới không cần giấy tờ thông qua việc trao đổi liên mạch các chứng từ điện tử, bao gồm việc mở rộng khối lượng và loại chứng từ điện tử được chấp nhận thông qua Cơ chế một cửa ASEAN, cũng như tăng cường khả năng tương tác kỹ thuật với các đối tác ASEAN	Đồng chủ trì: ACCED và ASWSC Hỗ trợ: CPTFWG, ADGSOM, và ASCP	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính
3.1.3.	Xác định và giải quyết các trở ngại chính để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hậu cần thương mại xuyên biên giới không cần giấy tờ hiệu quả trên toàn khu vực	Chủ trì: ACCED		
3.1.4.	Phát triển các sáng kiến nhằm tăng cường trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, bao gồm các cơ quan hải quan, cơ quan bưu chính và các bên liên quan tư nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại kỹ thuật số xuyên biên giới liên mạch	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ASWSC, CPTFWG, CCC, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.1.5.	Khuyến khích phát triển các hệ thống kỹ thuật số có khả năng tương tác, bao gồm cả hóa đơn điện tử, cũng như nhận dạng và xác thực kỹ thuật số	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCMSME và ACCED	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Công Thương
3.1.6.	Điều chỉnh các thông lệ khu vực với các chuẩn mực quốc tế để giảm bớt các rào cản liên quan đến việc áp dụng các công nghệ phù hợp	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCED		
3.1.7.	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo khởi nghiệp thông qua hợp tác khu vực sâu rộng hơn	Chủ trì: COSTI và ADGSOM Hỗ trợ: ACCMSME và ACCED		
3.1.8.	Thúc đẩy tăng trưởng kỹ thuật số có trách nhiệm thông qua các quy định và thực thi toàn diện giúp tạo điều kiện cho luồng dữ liệu xuyên biên giới an toàn và liền mạch, đảm bảo bảo vệ dữ liệu cho mục đích kinh doanh và tăng cường an toàn trực tuyến và an ninh mạng	Đồng chủ trì: ADGSOM và ASEAN Cyber-CC Hỗ trợ: ACCED	Chủ trì: Bộ Công an Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương	Chủ trì: Công an TP.HCM Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương
3.1.9.	Tạo điều kiện và thúc đẩy tính di động của nhân tài kỹ thuật số và xây dựng nhân tài	Chủ trì: ACCED Hỗ trợ: CCS, ADGSOM, COSTI	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
			Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ	Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nội vụ
3.1.10.	Áp dụng và thúc đẩy nguyên tắc trung lập về công nghệ	Chủ trì: ADGSOM, COSTI Hỗ trợ: COSTI	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Công an TP.HCM, Sở Công Thương
3.1.11.	Tăng cường phát triển tài năng về công nghệ tiên tiến và đổi mới thông qua việc nâng cao và đào tạo lại, bao gồm chuỗi giá trị số và kiến thức số	Đồng chủ trì: ADGSOM, COSTI Hỗ trợ: COSTI và ACCMSME, ACCED	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Công Thương
3.1.12.	Áp dụng và thúc đẩy phương pháp tiếp cận dựa trên bằng chứng và phối hợp để quản lý trí tuệ nhân tạo và tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: COSTI, ACCED, và ACSS	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công an	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Công an TP.HCM
3.1.13	Xu hướng chính của quá trình khử cacbon trong chuyển đổi kỹ thuật số và công nghệ ¹⁰	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: SOME (Energy), STOM (Transport), SEOM (Industry), ACCSQ	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

¹⁰ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng ASCC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
		(Standards) và ASOEN (Environment)	Phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường
3.1.14.	Thu hẹp khoảng cách số thông qua khả năng chi trả và tiếp cận toàn diện cho các giải pháp công nghệ và viễn thông	Chủ trì: ADGSOM Hỗ trợ: ACCED	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Công an TP.HCM, Sở Giáo dục và Đào tạo
3.1.15.	Giải quyết các trở ngại trong thương mại điện tử do hoạt động buôn bán bất hợp pháp thông qua tăng cường hợp tác giữa các quan chức chính phủ, ngành công nghiệp tư nhân và các quan chức thực thi pháp luật ¹¹	Chủ trì: ACCED Hỗ trợ: SOMTC, ADGSOM	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an TP.HCM
3.1.16.	Thúc đẩy việc thiết lập một mã số nhận dạng doanh nghiệp duy nhất có thể so sánh và nhận dạng được trong khu vực để cho phép các giao dịch kinh doanh xuyên biên giới diễn ra liền mạch	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: ADGSOM, SEOM	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ
Mục tiêu 3.2. Tăng cường hệ sinh thái đổi mới sáng tạo				

¹¹ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng APSC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.2.1.	Thúc đẩy đổi mới CNTT, tinh thần kinh doanh và phát triển công nghệ, bao gồm cả Thành phố thông minh, dữ liệu lớn và phân tích	Chủ trì: ADGSOM và COSTI Hỗ trợ: SEOM	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Công Thương
3.2.2.	Thúc đẩy chia sẻ kiến thức, thông tin và các hoạt động thực hành tốt nhất về chiến lược việc làm để đảm bảo khả năng cạnh tranh của người lao động trong bối cảnh thế giới việc làm đang thay đổi	Đồng chủ trì: Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: A4IR-TFG và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Bộ Nội vụ và Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Nội vụ Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Công Thương
3.2.3.	Khuyến khích việc áp dụng và phổ biến các sáng kiến và công nghệ như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn và công nghệ đám mây, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lượng tử, điện toán hiệu suất cao, thực tế ảo và thực tế tăng cường, sản xuất phụ gia và công nghệ sinh học	Đồng chủ trì: COSTI và ADGSOM	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
3.2.4.	Triển khai các giải pháp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thúc đẩy tăng trưởng trong các ngành công nghiệp chủ chốt có tiềm năng chuyển đổi như chăm sóc sức khỏe, tuần hoàn và chuỗi giá trị số	Đồng chủ trì: COSTI và ADGSOM Hỗ trợ: SEOM, ASOEN, và SOMHD (theo định hướng FG-CE)	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Công	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Y tế, Sở Công Thương và các cơ quan liên quan

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
			Thương ¹² và các cơ quan liên quan	
3.2.5.	Tăng cường sự hợp tác giữa các học viện, viện nghiên cứu, mạng lưới các trung tâm xuất sắc và khu vực tư nhân để thiết lập một hệ sinh thái hiệu quả cho phát triển năng lực, chuyên giao công nghệ và thương mại hóa chiến lược	Đồng chủ trì: COSTI Hỗ trợ: SEOM, ACCMSME	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Công Thương
3.2.6.	Tăng cường trao đổi các nhà khoa học và nhà nghiên cứu từ các tổ chức khoa học và công nghệ trong khu vực công và tư nhân	Chủ trì: COSTI Hỗ trợ: CCS, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
3.2.7.	Thiết lập các hệ thống hỗ trợ sáng tạo để thúc đẩy và quản lý các doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới khu vực phát sinh từ các công ty con và liên doanh	Chủ trì: COSTI Hỗ trợ: ACCMSME, ADGSOM, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Tài chính
3.2.8.	Đẩy nhanh tiến bộ trong công nghệ vũ trụ thông qua nghiên cứu và phát triển năng lực trong lĩnh vực địa tin học, vệ tinh và các ứng dụng khác	Chủ trì: COSTI	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ
Mục tiêu 3.3. Thúc đẩy thị trường công bằng trong khu vực				

¹² Bộ Công Thương: chủ trì triển khai việc chuyển giao và ứng dụng công nghệ đối với các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.3.1.	Tăng cường chế độ cạnh tranh quốc gia	Chủ trì: AEGC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
3.3.2.	Thúc đẩy hợp tác khu vực để thực thi hiệu quả và hội tụ luật và chính sách cạnh tranh			
3.3.3.	Xây dựng văn hóa cạnh tranh trong khu vực			
3.3.4.	Thúc đẩy thị trường công bằng tại ASEAN hướng tới tăng trưởng bền vững, toàn diện và có khả năng phục hồi			
Mục tiêu 3.4. Nâng cao năng lực và bảo vệ phúc lợi người tiêu dùng ASEAN				
3.4.1.	Tăng cường chế độ bảo vệ người tiêu dùng quốc gia	Chủ trì: ACCP	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
3.4.2.	Thiết lập các tiêu chuẩn bảo vệ người tiêu dùng được chấp nhận trên toàn khu vực			
3.4.3.	Thúc đẩy hợp tác xuyên biên giới trong khu vực về bảo vệ người tiêu dùng			
3.4.4.	Nuôi dưỡng văn hóa trao quyền cho người tiêu dùng thông qua việc nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và áp dụng rộng rãi hơn các hoạt động thực hành công bằng của doanh nghiệp			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.4.5.	Giải quyết các thách thức về bảo vệ người tiêu dùng phát sinh từ thời đại kỹ thuật số và các xu hướng mới nổi khác			
Mục tiêu 3.5. Thúc đẩy hệ sinh thái sở hữu trí tuệ (IP) hiệu quả, năng động và toàn diện trong khu vực ASEAN				
3.5.1.	Tăng cường hiệu quả của các chế độ sở hữu trí tuệ quốc gia để kích thích tăng trưởng kinh tế, cho phép thích ứng với các biện pháp công nghệ mới và các xu hướng mới nổi	Chủ trì: AWGIPC	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố, Chi cục Quản lý thị trường Thành phố, Chi cục Hải quan Khu vực II
3.5.2.	Hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý và thúc đẩy các nền tảng và thể chế khu vực về quyền sở hữu trí tuệ (IPR)			
3.5.3.	Thúc đẩy việc tạo ra, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ cho tăng trưởng kinh tế			
3.5.4.	Thúc đẩy văn hóa ASEAN tôn trọng sở hữu trí tuệ, tuân thủ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ			
3.5.5.	Thúc đẩy sở hữu trí tuệ vì sự tăng trưởng bền vững và toàn diện ở ASEAN			
Mục tiêu 3.6. Khai thác tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo				

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.6.1.	Tối ưu hóa tiềm năng của nền kinh tế sáng tạo trong khu vực	Cơ quan thực hiện: ¹³ ACCMSME, NTO, ADGSOM, AWGIPC, SEOM, SOMCA, và SOMRI	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ
3.6.2	Tăng cường liên kết và hình thành không gian hợp tác sáng tạo trong khu vực ASEAN	Cơ quan thực hiện: SOMCA, ACCMSME, COSTI, AWGIPC	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa và Thể thao
3.6.3	Xây dựng hệ sinh thái công nghiệp văn hóa hiện đại và hội nhập	Cơ quan thực hiện: SOMCA, AEM, ACCMSME, COSTI, AWGIPC	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa và Thể thao
Mục tiêu 3.7. Thúc đẩy sự hội nhập và kết nối vận tải của ASEAN trong các lĩnh vực hàng không, hàng hải và đường bộ				
3.7.1.	Tăng cường Thị trường Hàng không Thống nhất ASEAN (ASAM) để kết nối tốt hơn trong và ngoài ASEAN, bầu trời an toàn và bảo mật hơn, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý không lưu	Chủ trì: STOM	Chủ trì: Bộ Xây dựng	Chủ trì: Sở Xây dựng

¹³ Đối với nhiệm vụ này, tất cả các Cơ quan Ngành có liên quan sẽ đồng vai trò là Cơ quan thực hiện, ghi nhận các cuộc thảo luận đang diễn ra về cơ chế quản trị và các sắp xếp thể chế cho nền kinh tế sáng tạo theo AEC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.7.2.	Bảo vệ và nâng cao chất lượng mạng lưới vận tải đường bộ khu vực hiệu quả, an toàn và tích hợp trong ASEAN và với các nước láng giềng để hỗ trợ thương mại và du lịch	Chủ trì: STOM Hỗ trợ: ADF		
3.7.3.	Thúc đẩy hiện thực hóa Thị trường vận tải biển chung ASEAN (ASSM)	Chủ trì: STOM		
3.7.4.	Hướng tới một hệ thống hậu cần và vận tải đa phương thức tích hợp, hiệu quả và có khả năng cạnh tranh toàn cầu			
Mục tiêu 3.8. Đổi mới và tăng cường hợp tác du lịch chất lượng				
3.8.1.	Nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch ASEAN	Chủ trì: NTO	Chủ trì: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chủ trì: Sở Du lịch
3.8.2.	Thúc đẩy khả năng phục hồi trong ngành du lịch để chống chọi với những cú sốc và khủng hoảng tiềm ẩn			
3.8.3.	Tối ưu hóa du lịch kỹ thuật số để thúc đẩy trải nghiệm du lịch hấp dẫn			
3.8.4.	Nâng cao giá trị của các dịch vụ du lịch trong khu vực bằng cách đẩy mạnh các sản phẩm du lịch mới,			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	chất lượng cao, tăng cường trải nghiệm độc đáo cho du khách			
Mục tiêu 3.9. Thúc đẩy môi trường kinh doanh đổi mới, cạnh tranh và bao trùm để tăng cường hội nhập của các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ (MSMEs) vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu				
3.9.1.	Thúc đẩy năng suất của MSME thông qua khả năng đổi mới và áp dụng các công nghệ hỗ trợ, bao gồm cả việc tham gia nhiều hơn vào các ngành công nghiệp có tác động cao	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: FG-GVC, ADGSOM	Chủ trì: Bộ Công Thương ¹⁴ Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Tài chính
3.9.2.	Thúc đẩy MSME tiếp cận nguồn tài chính truyền thống và thay thế thông qua việc nâng cao hiểu biết về tài chính và sử dụng công nghệ số	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: ACCED, ADGSOM, WC-FINC, và WC-PSS	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2
3.9.3.	Tạo điều kiện cho các MSME tham gia vào thị trường khu vực và toàn cầu	Chủ trì: ACCMSME Hỗ trợ: FG-GVC và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương
3.9.4.	Thúc đẩy khả năng phục hồi và khả năng cạnh tranh của MSME thông qua các sáng kiến đào tạo lại và nâng cao kỹ năng	Chủ trì: ACCMSME	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính

¹⁴ Bộ Công Thương: chủ trì triển khai việc chuyển giao và ứng dụng công nghệ đối với các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.9.5.	Tăng cường chính sách và môi trường quản lý cho sự phát triển và tăng trưởng của MSME			
3.9.6.	Thúc đẩy các chương trình và ưu đãi phù hợp cho các doanh nghiệp siêu nhỏ để tăng giá trị cho sản phẩm xuất khẩu của họ, tận dụng xu hướng số hóa và tiến bộ công nghệ trong tương lai		Chủ trì: Bộ Tài chính Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Sở Công Thương
3.9.7.	Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác giữa khu vực tư nhân và cộng đồng tri thức để thúc đẩy đổi mới và nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, chẳng hạn như thành lập các công ty khởi nghiệp ¹⁵	Đồng chủ trì: COSTI và ACCMSME Hỗ trợ: ADGSOM, SOMY, SOMCA, và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC) Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Công Thương
Mục tiêu 3.10. Mở rộng hợp tác khoáng sản và kim loại				
3.10.1.	Tăng cường khuôn khổ và chiến lược liên quan đến thương mại và đầu tư để thúc đẩy đầu tư bền vững trong nước và quốc tế vào tất cả các thành phần của chuỗi giá trị khoáng sản trên khắp các quốc gia thành viên ASEAN nhằm xây dựng cơ sở tài nguyên của ASEAN, mở rộng sản xuất và	Chủ trì: ASOMM	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹⁵ Nhiệm vụ liên ngành với Cộng đồng ASCC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	thương mại, đồng thời tạo ra giá trị bền vững cho các quốc gia thành viên ASEAN			
3.10.2.	Tăng cường năng lực con người, thể chế và kỹ thuật trong quản lý khoáng sản, công nghệ, nghiên cứu và phát triển và đổi mới trong lĩnh vực khoáng sản ASEAN để tạo điều kiện tăng đầu tư; nâng cao sản lượng, sử dụng và thương mại khoáng sản; và đạt được kết quả phát triển bền vững			
3.10.3.	Triển khai giao thức quản lý kiến thức và thu thập dữ liệu mạnh mẽ cho hệ thống thông tin khoáng sản ASEAN nhằm cải thiện chất lượng và tính khả dụng của dữ liệu khoáng sản và thông tin liên quan để thúc đẩy đầu tư và cung cấp thông tin cho việc ra quyết định			
Mục tiêu 3.11. Tăng cường kết nối cơ sở hạ tầng số				
3.11.1.	Thiết lập cơ sở hạ tầng kỹ thuật số an toàn và linh hoạt trong ASEAN để thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ kỹ thuật số tiên tiến	Chủ trì: ADGSOM	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
3.11.2.	Tăng cường sự hợp tác và quan hệ đối tác trong việc xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng số			
Mục tiêu 3.12. Tăng cường hợp tác thuế				
3.12.1.	Giải quyết vấn đề đánh thuế hai lần một cách chiến lược để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế	Chủ trì: AFT	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Thuế TP.HCM
3.12.2.	Cải thiện cơ cấu thuế khấu trừ để thúc đẩy hội nhập kinh tế và mở rộng cơ sở nhà đầu tư trong phát hành nợ ASEAN			
3.12.3.	Giảm thiểu tình trạng trốn thuế để đảm bảo sức khỏe tài chính			
3.12.4.	Thúc đẩy chia sẻ các thông lệ tốt nhất về chiến lược cải cách thuế cho nền kinh tế số	Đồng chủ trì: AFT và ACCED		
3.12.5.	Tăng cường quản lý thuế.	Chủ trì: AFT		
3.12.6.	Thúc đẩy chia sẻ kiến thức và thực hiện các chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn đã được quốc tế thống nhất			
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 4. MỘT CỘNG ĐỒNG CHỦ ĐỘNG VÀ THÍCH ỨNG				
Tăng cường Chương trình nghị sự ASEAN toàn cầu				
Mục tiêu 4.1. Tăng cường hợp tác kinh tế ASEAN với các đối tác ngoại khối				
4.1.1.	Xây dựng chiến lược và nâng cấp các Hiệp định Thương mại Tự do	Chủ trì: Các Ủy ban thực thi FTA	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	giữa ASEAN và từng đối tác (ASEAN+1) hiện có nhằm bảo đảm các FTA này duy trì tính hiện đại, toàn diện và định hướng tương lai, thông qua việc lồng ghép các vấn đề mới và mới nổi, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực: số hóa tạo thuận lợi thương mại, môi trường, quyền lao động và doanh nghiệp MSME		Phối hợp: Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Phối hợp: Sở Khoa học và công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.1.2.	Đảm bảo thực hiện hiệu quả các quan hệ đối tác kinh tế toàn diện hiện có, bao gồm Hiệp định RCEP.	Chủ trì: RCEP-TNC và RCEP-JC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
4.1.3.	Tăng cường và xây dựng chiến lược quan hệ đối tác kinh tế với các Đối tác ngoại khối hiện có để thúc đẩy lợi ích chung giữa các bên.	Chủ trì: SEOM		
Mục tiêu 4.2. Tăng cường vai trò trung tâm của ASEAN tại các diễn đàn khu vực và đa phương khác				
4.2.1.	Nâng tầm quan hệ đối tác kinh tế với các nền kinh tế mới nổi và/hoặc các nhóm khu vực có tầm quan trọng chiến lược tương đồng	Chủ trì: Các Ủy ban thực thi FTA	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
4.2.2.	Cam kết tuân thủ hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ và			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	tích cực đóng góp vào các diễn đàn khu vực			
4.2.3.	Tham gia một cách có chiến lược với các thể chế toàn cầu và khu vực nhằm xây dựng hợp tác cùng có lợi dựa trên các đánh giá toàn diện, có cơ sở bằng chứng, đặc biệt nhưng không giới hạn trong các lĩnh vực chiến lược như chuyển đổi công nghệ, phát triển bền vững hướng tới hiện thực hóa nền kinh tế bao trùm và thu hẹp khoảng cách phát triển	Đồng chủ trì: Các ủy ban thực thi FTA và cơ quan liên quan		
Mục tiêu 4.3. Nâng cao vị thế của ASEAN trong chuỗi giá trị toàn cầu				
4.3.1.	Tăng cường khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng ASEAN bằng cách nâng cấp sự tham gia GVC của ASEAN	Chủ trì: FG-GVC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
4.3.2.	Nâng cao khả năng cạnh tranh và khả năng phục hồi của GVC ASEAN thông qua hợp tác công nghiệp khu vực			
4.3.3.	Tối ưu hóa tiềm năng chuỗi giá trị toàn cầu trong tương lai của ASEAN			
Mục tiêu 4.4. Đảm bảo sự chuẩn bị cho các xu hướng lớn trong tương lai				

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
4.4.1.	Xây dựng khuôn khổ pháp lý thuận lợi để hỗ trợ chuyển đổi công nghiệp	Chủ trì: A4IR-TFG	Chủ trì: Bộ Tư pháp	Chủ trì: Sở Tư pháp
4.4.2.	Thích ứng với động lực thay đổi liên tục thông qua việc hoạch định chính sách khu vực dựa trên bằng chứng	Đồng chủ trì: ACCED và ADGSOM Hỗ trợ: Ủy ban ACSS		
4.4.3.	Cải thiện khả năng phản ứng trước nhu cầu dữ liệu ngày càng tăng của ASEAN	Chủ trì: Ủy ban ACSS	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Thống kê TP.HCM
4.4.4.	Thu hẹp khoảng cách hướng tới phát triển bền vững của ngành Thống kê ASEAN			
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 5: MỘT CỘNG ĐỒNG NHANH NHỆN VÀ TỰ CƯỜNG				
Tăng cường năng lực cho AEC và người dân ASEAN, để ứng phó với các cú sốc, áp lực, khủng hoảng và biến động				
Mục tiêu 5.1. Đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định và linh hoạt				
5.1.1.	Tăng cường sự liên kết khu vực về phối hợp, quy trình và hệ thống liên quan đến thương mại xuyên biên giới nhằm giảm thiểu tác động từ sự gián đoạn thương mại khu vực hoặc toàn cầu	Chủ trì: FG-GVC Hỗ trợ: ATF-JCC và ASWSC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
5.1.2.	Tăng cường tự động hóa và số hóa để đẩy nhanh quá trình phục hồi sau sự gián đoạn chuỗi cung ứng	Chủ trì: ACCED, SEOM Hỗ trợ: AC-SPS, ADGSOM	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
5.1.3.	Tối ưu hóa đổi mới công nghiệp của ASEAN để duy trì và mở rộng khả năng tiếp cận các sản phẩm của ASEAN	Chủ trì: SEOM và cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan
Mục tiêu 5.2. Xây dựng nguồn cung cấp năng lượng, cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu và thiết lập cơ chế phối hợp để bảo vệ an ninh năng lượng				
5.2.1.	Tăng cường khử cacbon trong thương mại than để tăng khả năng phục hồi và an ninh cung ứng của các quốc gia thành viên ASEAN trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung năng lượng toàn cầu	Chủ trì: SOME	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
5.2.2.	Mở rộng giao dịch điện đa phương và tăng cường cơ sở hạ tầng kết nối khí đốt			
5.2.3.	Tăng cường cơ sở hạ tầng năng lượng tái tạo và kết nối của nó để tạo điều kiện tích hợp liền mạch cho cơ sở hạ tầng của ASEAN	Chủ trì: SOME Hỗ trợ: ACCSQ	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ
5.2.4.	Thúc đẩy khả năng kết nối năng lượng trong tương lai của ASEAN, bao gồm cả truyền tải trên đất liền và cáp ngầm dưới biển			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
5.2.5.	Đầu tư chung để xây dựng an ninh năng lượng hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng có liên quan, tăng cường lưới điện, cải thiện kết nối xuyên biên giới và giải quyết nhu cầu năng lượng quan trọng	Chủ trì: SOME Hỗ trợ: AIF	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
5.2.6	Tăng cường hành động phối hợp trong việc bảo vệ an ninh năng lượng, bao gồm việc thực hiện Thỏa thuận khung ASEAN về An ninh Dầu mỏ và ứng phó nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng bằng cách thiết lập kho dự trữ dầu khí			
Mục tiêu 5.3. Đảm bảo an ninh lương thực và tăng cường quản lý tài nguyên nước				
5.3.1.	Tăng khả năng phục hồi của thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp trước biến đổi khí hậu, thiên tai và các cú sốc khác	Chủ trì: SOM-AMAF	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.3.2.	Tăng cường kết nối thị trường và mạng lưới phân phối cho nông sản và thực phẩm			
5.3.3.	Tăng cường hệ thống thông tin an ninh lương thực tích hợp để dự báo, lập kế hoạch và giám sát hiệu quả nguồn cung và việc sử dụng các mặt hàng lương thực cơ bản			

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
5.3.4.	Tăng cường các cơ chế dự trữ gạo khẩn cấp hiện có, bao gồm các nguồn lương thực tại địa phương, để đảm bảo hiệu quả và giải ngân nhanh chóng các nguồn dự trữ gạo khẩn cấp	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: APTERR		
5.3.5.	Thúc đẩy đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) nông nghiệp và cơ sở hạ tầng để giải quyết các vấn đề về năng suất nông sản thực phẩm	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: COSTI	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và công nghệ	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và công nghệ
5.3.6.	Tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính cho nông dân quy mô nhỏ và các bên liên quan khác trong chuỗi giá trị thực phẩm để họ có thể tham gia vào các hệ thống nông-lương thực bền vững	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: WC-CMD	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường
5.3.7.	Đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, bao gồm việc áp dụng các công nghệ và phương pháp tiên tiến để tăng năng suất và khả năng phục hồi trong sản xuất nông-lương thực	Chủ trì: SOM-AMA Hỗ trợ: COSTI	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường Phối hợp: Sở Khoa học và công nghệ
5.3.8.	Tăng cường hợp tác với khu vực tư nhân, các tổ chức quốc tế và các nhóm nghiên cứu để thúc đẩy quan	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	hệ đối tác công tư về an ninh hệ thống nông nghiệp – thực phẩm.			
5.3.9.	Tăng cường quản lý bền vững tài nguyên nước xuyên biên giới; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước xuyên biên giới và thiết lập cơ chế chia sẻ dữ liệu giữa các bên liên quan; nghiên cứu hỗ trợ xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tài nguyên nước và tái sử dụng nước	Chủ trì: SOM-AMAF Hỗ trợ: ASOEN và AWGWRM		
5.3.10.	Trao quyền cho thể hệ mới trong nông nghiệp thông qua kinh doanh nông nghiệp	Đồng chủ trì: SOM-AMAF và cơ quan liên quan khác		
Mục tiêu 5.4. Bảo vệ khả năng phục hồi kinh tế vĩ mô và ổn định tài chính				
5.4.1.	Bảo vệ sự ổn định tài chính để hỗ trợ dòng vốn và hội nhập thông qua tăng cường cơ sở hạ tầng và các chính sách hỗ trợ	Đồng chủ trì: WC-CAL và WC-ABIF	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 Phối hợp: Sở Tài chính
5.4.2.	Tích hợp các nguyên tắc tài trợ rủi ro trên khắp các tổ chức tài chính để giảm thiểu và ứng phó với các cuộc khủng hoảng như đại dịch và thảm họa, cùng nhiều nguyên tắc khác	Chủ trì: ACSCC-DRFI Hỗ trợ: Cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
5.4.3.	Tận dụng các cơ chế tài trợ khu vực hiện có và khám phá các cơ chế sáng tạo để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp như đại dịch, thảm họa và các trường hợp khác.	Chủ trì: ACSCC-DRFI Hỗ trợ: Cơ quan liên quan		
5.4.4.	Tăng cường hợp tác trong việc nâng cao quản lý kho bạc và tài chính công tại ASEAN	Chủ trì: ATF		Chủ trì: Kho bạc Nhà nước Khu vực II
Mục tiêu 5.5. Thúc đẩy các nỗ lực đào tạo và cơ hội việc làm trên toàn ASEAN và sẵn sàng cho ASEAN				
5.5.1.	Khuyến khích tối ưu hóa việc sử dụng IoT an toàn để tăng cường và thúc đẩy đào tạo nhân lực, tạo việc làm, giới thiệu việc làm, thăng tiến nghề nghiệp, thanh tra lao động và bảo vệ lao động	Chủ trì: SLOM Hỗ trợ: ADGSOM	Chủ trì: Bộ Nội vụ Phối hợp: Bộ Khoa học và Công Nghệ, Thanh tra Chính phủ	Chủ trì: Sở Nội vụ Phối hợp: Sở Khoa học và Công Nghệ, Thanh tra TP.HCM, Sở Giáo dục và Đào tạo
5.5.2.	Tăng cường chương trình đào tạo lại và nâng cao kỹ năng trước sự thay đổi nhân khẩu học ¹⁶	Đồng chủ trì: ACCMSME, SLOM, và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: SOM-ED và ASEAN-BAC	Chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Bộ Nội vụ	Chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo Phối hợp: Sở Nội vụ
5.5.3.	Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ người lao động trong nền kinh tế trên nền tảng kỹ thuật số ¹⁷	Đồng chủ trì: ADGSOM, SLOM và SOMCA	Chủ trì: Bộ Nội vụ Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ,	Chủ trì: Sở Nội vụ Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công

¹⁶ Cross-pillar Strategic Measure with ASCC

¹⁷ Cross-pillar Strategic Measure with ASCC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
			Bộ Công Thương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thương, Sở Văn hóa và Thể thao
5.5.4.	Phát triển hệ sinh thái và nền tảng dịch vụ giáo dục và đào tạo liên tục (CET) khu vực để thúc đẩy học tập suốt đời ¹⁸	Đồng chủ trì: CCS và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: DGICM, SLOM, SOM-ED, và AUN	Chủ trì: Bộ Nội vụ Phối hợp: Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ trì: Sở Nội vụ Phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo
Mục tiêu 5.6. Củng cố AEC thông qua đổi mới quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ				
5.6.1.	Xem xét lại và làm mới các quy trình lập kế hoạch và điều phối nội bộ của AEC	Đồng chủ trì: HLTF-EI và tất cả cơ quan chuyên ngành AEC	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
5.6.2.	Tăng cường môi trường thể chế, thúc đẩy quan hệ đối tác và nâng cao tính bền vững của Hệ thống Thống kê Cộng đồng ASEAN (ACSS)	Chủ trì: ACSS	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Thống kê TP.HCM
5.6.3.	Tăng cường phổ biến, truyền thông, khả năng hiển thị và sử dụng Thống kê ASEAN			
MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC 6. MỘT CỘNG ĐỒNG HÒA NHẬP, CÙNG THAM GIA VÀ HỢP TÁC Kiến tạo ASEAN lấy con người làm trung tâm, không bỏ lại ai ở phía sau				
Mục tiêu 6.1. Chủ động thu hẹp khoảng cách phát triển				
6.1.1.	Nâng cao năng lực của các MSME và khu vực tư nhân ở những khu vực chậm phát triển trong các	Đồng chủ trì: IAI-TF và ACCMSME	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính Phối hợp: Chi cục Hải quan Khu vực II

¹⁸ Cross-pillar Strategic Measure with APSC và ASCC

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	quốc gia thành viên ASEAN để tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại khu vực và quốc tế liên mạch ¹⁹			
6.1.2.	Nâng cao năng suất của các khu vực bằng cách khai thác số hóa và mở rộng khả năng tiếp cận tài chính vi mô của họ ²⁰	Đồng chủ trì: IAI-TF, WC-FINC, và ACCMSME Hỗ trợ: ACCED và SLOM		
6.1.3.	Tạo điều kiện tiếp cận công nghệ hiện đại và cung cấp giáo dục về kỹ thuật số và các kỹ năng thiết yếu khác cho các nhóm và khu vực gặp khó khăn ²¹	Đồng chủ trì: ACCED, ADGSOM, và Hội đồng ASEAN TVET Hỗ trợ: SOM-ED và IAI-TF	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo
6.1.4.	Tăng cường năng lực thể chế ở cấp khu vực, quốc gia và địa phương để thực hiện các cam kết của ASEAN, giám sát kết quả phát triển và trao đổi thông tin ²²	Đồng chủ trì: IAI-TF và Cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Ngoại giao	Chủ trì: Sở Ngoại vụ
6.1.5.	Tăng cường khả năng phục hồi sau các cú sốc về khí hậu và thích ứng với các biện pháp bền vững để tạo ra giá trị và nâng cao chất lượng	Đồng chủ trì: IAI-TF và AWGCC Hỗ trợ: FG-CE, ATF-CN, ACTF-BE, ASOEN/AWGCW, và ACSDSD	Chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường

¹⁹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI)

²⁰ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội

²¹ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội

²² Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI)

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
	cuộc sống cho các nhóm và khu vực dễ bị ảnh hưởng ²³			
6.1.6.	Xác định các lĩnh vực có khoảng cách phát triển lớn hơn và tăng cường tài chính bền vững và sáng tạo để giải quyết những khoảng cách đó, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khám phá các cơ hội để phát triển hệ sinh thái dịch vụ từ thiện của ASEAN ²⁴	Đồng chủ trì: IAI-TF và CCS Hỗ trợ: WC-FINC và SLC	Chủ trì: Bộ Ngoại giao Phối hợp: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Ngoại vụ Phối hợp: Sở Tài chính
Mục tiêu 6.2. Tăng cường sự tham gia của các cộng đồng dễ bị tổn thương và thiệt thòi trong quá trình hội nhập kinh tế khu vực				
6.2.1.	Tăng cường cơ chế an sinh xã hội trong toàn bộ vòng đời của cá nhân để trang bị cho cộng đồng ASEAN trong trường hợp xảy ra khủng hoảng và thiên tai, đặc biệt là đối với các cộng đồng dễ bị ảnh hưởng và thiệt thòi ²⁵	Chủ trì: WC-FINC, Hỗ trợ: SOMSWD, SLOM, SOMRDPE, SOMY, ACW, và ACWC	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Phối hợp: Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Y tế	Chủ trì: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 2 Phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Y tế
6.2.2.	Tăng cường và đảm bảo khả năng phục hồi của cơ sở hạ tầng CNTT và kết nối ở các vùng nông thôn	Chủ trì: ADGSOM	Chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ

²³ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI và Kinh tế biển xanh) và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội

²⁴ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Chính trị-An ninh (IAI)

²⁵ Nhiệm vụ liên trụ cột với Cộng đồng Văn hóa-Xã hội

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
6.2.3.	Nâng cao hiểu biết về tài chính trong các cộng đồng thiết thời, dễ bị ảnh hưởng và thiết thời	Đồng chủ trì: WC-FINC, AIRM, và ACMF	Chủ trì: Bộ Tài chính	Chủ trì: Sở Tài chính
Mục tiêu 6.3. Tăng cường quan hệ đối tác giữa khu vực công, các ngành công nghiệp tư nhân, học viện và xã hội dân sự				
6.3.1.	Thể chế hóa quan hệ đối tác với khu vực tư nhân, học viện, xã hội dân sự và các tổ chức tài chính trên nhiều khuôn khổ và sáng kiến, bao gồm cả trình độ chuyên môn, theo AEC	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC, SLC, và cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Công Thương	Chủ trì: Sở Công Thương
6.3.2.	Thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền về nỗ lực hội nhập kinh tế của ASEAN để các tổ chức tư nhân, học viện và xã hội dân sự tham khảo	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC và cơ quan liên quan		
6.3.3.	Thiết lập các kênh thường xuyên và tăng cường cơ chế để các bên liên quan cung cấp thông tin đầu vào/phản hồi/mối quan tâm của họ về các sáng kiến của AEC	Đồng chủ trì: ASEAN-BAC, JBC, và đơn vị liên quan		
6.3.4.	Tăng cường sự tham gia của các viện nghiên cứu uy tín trong khu vực trong bối cảnh thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu về AEC.	Đồng chủ trì: COSTI, SEOM và cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Công Thương Phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì: Sở Công Thương Phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ

Mã số	Mục tiêu chiến lược	Cơ quan chuyên ngành của ASEAN (Chủ trì, phối hợp)	Bộ, ngành chủ trì	Đề xuất Sở ban ngành phối hợp
Mục tiêu 6.4. Thúc đẩy hợp tác với các cơ chế hợp tác kinh tế tiểu vùng hướng tới cải thiện đời sống của người dân ở các khu vực tiểu vùng				
6.4.1.	Khám phá, thúc đẩy và tăng cường sự phối hợp giữa ASEAN và các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Công để thúc đẩy hội nhập kinh tế và thu hẹp khoảng cách phát triển trong khu vực ASEAN	Đồng chủ trì: IAI-TF và cơ quan liên quan	Chủ trì: Bộ Ngoại giao Phối hợp: Bộ Công Thương	Chủ trì Sở Ngoại vụ Phối hợp: Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ